

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN  
**KHOA TÂM LÝ HỌC**  
-----



NIÊN LUẬN

**TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ LỨA TUỔI HỌC SINH  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

*Giáo viên hướng dẫn : TS. Hoàng Mộc Lan*

*Sinh viên : Lương Thị Khánh Ly*

*Lớp : K49-TLH-Hệ tại chức*

*Hà Nội -2007*

## MỞ ĐẦU

### *Lý do chọn đề tài*

Đời sống tâm lý cũng như thể chất của con người, từ khi mới hình thành đến khi chết, trải qua nhiều giai đoạn phát triển, mỗi giai đoạn là một sự đánh dấu những biến đổi cả về chất và lượng của cả thể người ấy. Tâm lý học lứa tuổi hay Tâm lý học phát triển là một chuyên ngành của tâm lý học, đi sâu nghiên cứu các động lực phát triển tâm lý theo lứa tuổi con người, sự phát triển cá thể của các quá trình tâm lý, phẩm chất tâm lý trong nhân cách của con người đang được phát triển. Theo tâm lý học Mác xít, lứa tuổi được coi là một thời kỳ phát triển nhất định, đóng kín một cách tương đối mà ý nghĩa của nó được quan điểm bởi vị trí của nó trong toàn bộ quá trình phát triển chung, và ở đó những quy luật phát triển chung bao giờ cũng được thể hiện một cách độc đáo về chất. Tuy nhiên, sự phát triển của các giai đoạn lứa tuổi không hoàn toàn đồng nhất với trình độ phát triển tâm lý. Do đó, một trong những vai trò của tâm lý học phát triển là đóng góp những cơ sở lý luận cơ bản về các đặc điểm phát triển tâm lý từng giai đoạn lứa tuổi nhằm phục vụ đắc lực sự phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân thông qua giáo dục.

“Tuổi thanh niên (từ 14, 15 đến 18 tuổi) là thế giới thứ 3 theo nghĩa đen của từ này, tồn tại giữa tuổi trẻ em và tuổi người lớn (I.X.côn) chính do đặc điểm trên mà lứa tuổi thanh niên là giai đoạn phát triển phức tạp và nhiều mặt của cá thể. Có rất nhiều các nghiên cứu được thực hiện nhằm đi sâu tìm hiểu, tổng kết và đưa ra các định hướng giáo dục mà khách thể nằm trong độ tuổi thanh niên mới lớn.

Nhìn chung, đa số thanh niên mới lớn (từ 14, 15 → 18 tuổi) tham gia vào chương trình giáo dục ở bậc trung học phổ thông hay cấp 3. Vì vậy, các nghiên cứu về thanh niên mới lớn (thanh niên học sinh) được sử dụng nhiều trong giáo dục, trong định hướng nghề... góp phần hoàn thiện nhân cách cho thanh niên lứa tuổi này và chuẩn bị tích cực cho các em bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo.

Dựa trên các nghiên cứu về đặc điểm tâm lý lứa tuổi thanh niên mới lớn (học sinh trung học phổ thông) và một số thực trạng xã hội có liên quan đến lứa tuổi này.

Vì vậy, tôi thực hiện đề tài này nhằm đi sâu tìm hiểu, tổng kết một số nét tâm lý lứa tuổi cơ bản và đưa ra một vài ý kiến cá nhân về các vấn đề có liên quan, hướng đến củng cố kiến thức cá nhân và giúp mọi người tiếp cận vấn đề một cách thuận lợi hơn.

## NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### I. KHÁI NIỆM HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.

“Học sinh Trung học phổ thông” là thuật ngữ để chỉ nhóm học sinh đầu tuổi thanh niên (từ 15, 16 tuổi đến 17, 18 tuổi). Theo tâm lý học lứa tuổi, tuổi thanh niên là giai đoạn phát triển bắt đầu từ lúc dậy thì và kết thúc khi bước vào tuổi mới lớn. Tuổi thanh niên là thời kỳ từ 14, 15 tuổi đến 25 tuổi, trong đó chia ra làm 2 thời kỳ.

Từ 14, 15 tuổi đến 17, 18 tuổi: giai đoạn đầu tuổi thanh niên (giai đoạn học sinh Trung học phổ thông).

Từ 17, 18 tuổi đến 25 tuổi: giai đoạn hai của tuổi thanh niên (giai đoạn thanh niên - sinh viên).

Khi xem xét nhiều yếu tố tác động hình thành các đặc điểm phát triển ở lứa tuổi này, xuất phát từ những quan niệm, những trường phái khác nhau, có nhiều lý luận khác nhau về lứa tuổi thanh niên.

Các lý luận tâm lý học tập trung xem xét những quy luật tiến hóa của tâm lý là cái cơ bản quyết định sự phát triển các nhà phân tâm học quan tâm nhiều đến sự phát triển của tính dục và sự chi phối của nó đối với sự phát triển của lứa tuổi này.

Các nhà xã hội học lại chú ý trước hết đến tính xã hội hoá của giai đoạn phát triển này và coi mức độ xã hội hoá của mỗi cá thể là tiêu chí chủ yếu quyết định sự phát triển này. Nhiều nhà tâm lý học hiện đại cho rằng cần nghiên cứu lứa tuổi này một cách phức tạp, các yếu tố sinh học, phân tâm học và xã hội học đều được xem xét và xác định rõ vai trò vị trí của nó,

tìm ra những quy luật hoạt động bên trong cũng như mối tác động qua lại của chúng.

## II. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ LỨA TUỔI.

### *1. Yếu tố sinh học.*

Từ 15, 16, 17 đến 18 tuổi là thời kỳ mà sự phát triển thể chất của con người đang đi vào giai đoạn hoàn chỉnh, tuy nhiên sự phát triển này còn kém so với sự phát triển cơ thể của người lớn. Giai đoạn này bắt đầu thời kỳ phát triển tương đối êm ả về mặt sinh lý.

Nhịp độ tăng trưởng về chiều cao đã chậm lại, các em gái đạt được sự tăng trưởng của mình trung bình vào khoảng tuổi 16, 17 ( $\pm 13$  tháng), các em trai khoảng tuổi 17, 18 ( $\pm 10$  tháng). Điều này giúp hình thành một cơ thể cân đối, đẹp, khoẻ của thanh niên.

Trọng lượng cơ thể phát triển nhanh, cân nặng của thanh niên 16, 17 tuổi có thể gấp đôi cân thiếu niên. Các tố chất thể lực như sức mạnh, sức bền, dự dẻo dai được tăng cường.

-Cơ bắp, sức lực phát triển mạnh để đạt những thành tích trong thể thao.

-Sự phát triển của hệ thần kinh có những thay đổi quan trọng do cấu trúc bên trong của não phức tạp và các chức năng não phát triển. Cấu trúc của tế bào bán cầu đại não có những cấu trúc như trong cấu trúc tế bào não của người lớn. Số lượng dây thần kinh liên hợp tăng lên, liên kết các phần khác nhau của vỏ đại não lại. Điều đó tạo tiền đề cần thiết cho sự phức tạp

hoá hoạt động phân tích, tổng hợp... của vỏ bán cầu đại não trong quá trình học tập.

-Đây là thời kỳ trưởng thành về giới tính. Đa số các em đã vượt qua thời kỳ phát dục, những khủng hoảng tuổi dậy thì chấm dứt để chuyển sang thời kỳ ổn định hơn, cân bằng hơn, xét cả trên các mặt hoạt động hưng phấn, ức chế của hệ thần kinh cũng như các mặt phát triển khác của cơ thể về thể chất.

Nguyên nhân của những thay đổi về sinh lý học trên chính là hoạt động của các nội tiết tố, đặc biệt là vai trò của nội tiết tố sinh trưởng và nội tiết tố giới tính.

Nội tiết tố sinh trưởng được sản xuất và duy trì từ lúc con người sinh ra cho đến lúc chết. Mức sản xuất nội tiết tố này tăng trưởng đột ngột vào lúc tuổi dậy thì bắt đầu và duy trì ở mức độ ổn định khi cơ thể đã đạt được sự tăng trưởng của xương, tất cả các cơ quan và hệ thống khác làm cơ thể phát triển hài hoà. Song tuổi thanh niên, việc sản xuất nội tiết tố sẽ giảm xuống mức duy trì và sửa chữa các tế bào, các mô và các cơ quan, hoàn thiện cơ thể.

Nội tiết tố giới tính có nhiệm vụ tạo vóc dáng của cơ thể cho phù hợp với sự phát triển sinh dục và sinh sản của một người đàn ông hay phụ nữ. Các nội tiết tố này, đã bị ngừng sản xuất sau khi thai nhi đã phát triển trong tử cung, được tái sản xuất vào lúc bắt đầu tuổi dậy thì. Theo mệnh lệnh của vùng dưới đồi, FSH (hormon của tuyến yên tác động nên noãn bào của buồng trứng) và LH (hormon tạo thể vàng) được sản sinh, kích thích các cơ quan sinh sản ra các nội tiết tố tại chỗ của riêng chúng: các tinh hoàn sản sinh các testosterone và buồng trứng sản sinh ra estrogen và

progesteron. Các nội tiết tố nam và nữ tác động đến sự phát triển của các đặc điểm giới tính bẩm sinh, và các đặc điểm giới tính thứ phát, tức là tạo ra tất cả những khác biệt về thể chất giữa cơ thể nam và nữ.

## ***2. Yếu tố xã hội.***

Hoạt động ngày càng phong phú và phức tạp nên vai trò những hứng thú xã hội của lứa tuổi này không chỉ mở rộng về số lượng và phạm vi mà còn biến đổi cả về chất lượng, ở lứa tuổi học sinh Trung học phổ thông xuất hiện ngày càng nhiều vai trò của người lớn và các em thực hiện các vai trò đó ngày càng có tính độc lập và tinh thần trách nhiệm hơn.

Thanh niên chiếm vị trí trung gian giữa trẻ em và người lớn. Các em không phải là những trẻ em nữa nhưng cũng chưa phải là người lớn, các em đang trở thành những người lớn.

-Vai trò xã hội thay đổi cơ bản: ở gia đình, thanh niên đã có nhiều quyền lợi và trách nhiệm của người lớn, cha mẹ bắt đầu trao đổi với các em một số vấn đề trong gia đình. Và các em cũng biết quan tâm đến nhiều mặt sinh hoạt trong gia đình. Vai trò độc lập và mức độ trách nhiệm đối với gia đình ngày càng rõ rệt. Họ là anh chị lớn trong gia đình, tham gia lao động, có ý thức với việc chọn nghề nghiệp tương lai. Nhiều em đã làm ra của cải vật chất, có vai trò khá quyết định đối với một số việc trong gia đình.

Từ 14 tuổi, các em đủ tuổi tham gia vào Đoàn thanh niên cộng sản. Trong tổ chức Đoàn, các em có thể tham gia các công tác xã hội một cách độc lập hơn và có trách nhiệm hơn.

Đến 18 tuổi, các em có quyền bầu cử, có chứng minh thư, có nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lao động... với xã hội, chịu trách nhiệm trước pháp

luật về các hành vi của mình. Tất cả các em đều đứng trước suy nghĩ về việc chọn ngành nghề.

Đây là giai đoạn lứa tuổi mà con người có những điều kiện thể chất thuận lợi để hoàn thiện vẻ đẹp hình thể của mình, tạo điều kiện cho hoạt động học tập, lao động, thể thao, nghệ thuật... phát triển mạnh mẽ.

Thanh niên mới lớn có hình dáng người lớn, nhưng chưa phải là người lớn. Thanh niên học sinh còn phụ thuộc vào người lớn, người lớn còn giữ vai trò quyết định nội dung và xu hướng chính của hoạt động của các em. Cả người lớn và thanh niên hoạt động đều thấy rằng, các vai trò mà các em thực hiện khác về chất so với vai trò của người lớn. Các em vẫn đến trường học tập dưới sự lãnh đạo của người lớn, vẫn phụ thuộc bố mẹ về vật chất. Cả trong nhà trường và ngoài xã hội, thái độ của người lớn thường thể hiện tính chất hai mặt: một mặt nhắc nhở các em rằng chúng đã lớn, đòi hỏi ở chúng tính độc lập, ý thức trách nhiệm và thái độ hợp lý... Mặt khác lại đòi hỏi chúng phải thích ứng, nghe lời bố mẹ, giáo viên.

-Vị trí này của thanh niên có tính chất không xác định. Nguyên nhân là do hoạt động lao động ngày càng đòi hỏi sự phức tạp và những kỹ thuật tinh vi, thời gian đào tạo kéo dài đáng kể, thường dẫn đến tình trạng kéo dài giai đoạn trưởng thành, nên vai trò của thanh niên còn phụ thuộc nhiều yếu tố khác. Bởi vậy tính không xác định về vị trí xã hội của thanh niên thường diễn ra: trong hoàn cảnh, điều kiện này các em được coi là người lớn, nhưng trong hoàn cảnh, thời điểm khác, các em lại bị coi là trẻ em. Tính chất đó và những yêu cầu đề ra cho các em được phản ánh độc đáo vào tâm lý các em. Vị trí “không xác định” của thanh niên là một tất yếu khách quan. Người lớn phải tìm cách tạo điều kiện cho việc xây dựng một phương



thức sống mới phù hợp với mức độ phát triển chung của thanh niên và khuyến khích sự giáo dục lẫn nhau trong tập thể các em.

Bên cạnh đó, đặc điểm hoạt động giao tiếp có nhiều biến đổi, mở rộng phát triển các mối quan hệ cả về chất lượng và số lượng, vị trí của thanh niên trong các mối quan hệ thay đổi ảnh hưởng lớn đến sự phát triển tâm lý của lứa tuổi này.

Vai trò, trách nhiệm, quyền hạn xã hội thay đổi về chất, được xã hội thừa nhận một cách chính thức đã làm tăng cường các hoạt động xã hội, chi phối quyết định sự phát triển của thanh niên về mọi mặt. Theo Erik Erikson, đây là giai đoạn người thanh niên trẻ đang hình thành, tìm kiếm cái bản sắc riêng có mục đích xã hội của mình.

### III. ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ HỌC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.

#### ***1. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ.***

*1.1. Đặc điểm hoạt động học tập lứa tuổi học sinh Trung học phổ thông.*

Hoạt động học tập là một hoạt động đặc thù của con người, được điều khiển bởi mục đích tự giác - Con người bước vào hoạt động học tập ở nhà trường từ khá sớm, ở giai đoạn 5-6 tuổi. Tuy vậy, mỗi giai đoạn của hoạt động học tập có những đặc điểm riêng, khác nhau cả về tính chất và nội dung.

Hoạt động học tập của học sinh Trung học phổ thông đòi hỏi cao về tính năng động, tính độc lập, gắn liền với xu hướng học tập lên cao hay

chọn nghề, vào đời... Đồng thời cũng đòi hỏi muốn nắm được chương trình học một cách sâu sắc thì cần phải phát triển tư duy lý luận, khả năng trừu tượng, khái quát, nhận thức, phát triển...

Học sinh ở tuổi này trưởng thành hơn, sở hữu nhiều kinh nghiệm sống hơn, các em ý thức được vị trí, vai trò của mình. Do vậy, thái độ có ý thức của các em trong hoạt động học tập ngày càng được phát triển.

Thái độ của các em đối với các môn học trở nên có chọn lựa hơn, tính phân hoá trong hoạt động học tập thể hiện rõ hơn, cao hơn, do xu hướng chọn nghề, vào đời chi phối. Ở các em đã hình thành những hứng thú học tập gắn liền với khuynh hướng nghề nghiệp. Cuối bậc Trung học phổ thông, các em đã xác định được cho mình một hứng thú ổn định đối với một môn học nào đó, hoặc một lĩnh vực tri thức nhất định. Hứng thú này thường liên quan đến việc chọn một nghề nhất định của học sinh. Hơn nữa, hứng thú nhận thức ở tuổi học sinh Trung học phổ thông mang tính chất rộng rãi, sâu và bền vững hơn học sinh trung học cơ sở.

Tuy vậy, thái độ học tập ở nhiều em còn có nhược điểm là một mặt, các em rất tích cực học một số môn mà các em cho là quan trọng đối với nghề mình đã chọn, mặt khác các em lại xao nhãng các môn học khác hoặc chỉ học để đạt được điểm trung bình (học lệch). Do đó, giáo viên cần giúp các em đó hiểu được ý nghĩa và chức năng giáo dục cơ bản, toàn diện, tạo nền tảng vững chắc hình thành nhân sinh quan, thế giới quan khoa học của con người cho các em trong bậc học phổ thông.

Thái độ học tập có ý thức thúc đẩy sự phát triển tính chủ động của các quá trình nhận thức và năng lực điều khiển bản thân của học sinh sinh viên trong hoạt động học tập.

## **1.2. Đặc điểm của sự phát triển trí tuệ của học sinh Trung học phổ thông.**

Ở thanh niên mới lớn, tính chủ động được phát triển mạnh ở tất cả các quá trình nhận thức.

Quan sát trở nên có mục đích, có hệ thống và toàn diện hơn. Quá trình quan sát đã chịu sự điều khiển của hệ thống tín hiệu thứ hai nhiều hơn và không tách khỏi tư duy ngôn ngữ. Tuy vậy, quan sát của các em cũng khó có hiệu quả nếu thiếu sự chỉ đạo, định hướng của giáo viên. Giáo viên cần quan tâm để định hướng quan sát của các em và một nhiệm vụ nhất định, không vội vàng kết luận khi chưa tích lũy đầy đủ các sự kiện...

-Ở tuổi này, ghi nhớ có chủ định giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động trí tuệ, đồng thời vai trò của ghi nhớ logic trừu tượng, ghi nhớ ý nghĩa ngày một tăng rõ rệt (các em sử dụng tốt hơn các phương pháp ghi nhớ, tóm tắt ý chính, so sánh, đối chiếu...). Đặc biệt, các em tạo được tâm thế phân hoá trong ghi nhớ. Các em phân biệt tài liệu nào cần nhớ từng chữ, cái gì hiểu mà không cần nhớ... Bên cạnh đó, một số em còn ghi nhớ kiểu đại khái, chung chung, hoặc chủ quan vào trí nhớ của mình mà đánh giá thấp việc ôn tập tài liệu...

-Do cấu trúc của não phức tạp và chức năng của não phát triển, do sự phát triển của các quá trình nhận thức nói chung, do ảnh hưởng của hoạt động học tập mà hoạt động tư duy của học sinh Trung học phổ thông có thay đổi quan trọng. Đó là sự phát triển mạnh của tư duy hình thức. Các em có khả năng tư duy lý luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập sáng tạo trong những đối tượng quen thuộc hoặc chưa quen thuộc. Tư duy của các em nhất quán hơn, chặt chẽ hơn và có căn cứ hơn, có thể sử dụng vật liệu là

những khái niệm khoa học , trí thức dưới dạng thuật ngữ, mệnh đề... để tư duy thoát ly với vật chất.

Sự phát triển mạnh của tư duy lý luận liên quan chặt chẽ đến tư duy sáng tạo. Nhờ khả năng khái quát, thanh niên có thể tự mình phát hiện ra như cái mới. Với các em, điều quan trọng là cách thức giải quyết các vấn đề được đặt ra chứ không phải là loại vấn đề nào được giải quyết. Học sinh cấp III đánh giá các bạn thông minh trong lớp không dựa vào điểm số mà dựa vào cách thức giải quyết các vấn đề học tập: giải bài tập, phương pháp tư duy... Các em có xu hướng đánh giá cao các bạn thông minh và những thầy cô có phương pháp giảng dạy tích cực, tôn trọng những suy nghĩ độc lập của học sinh, phê phán sự gò ép, máy móc trong phương pháp sư phạm.

Đồng thời, tính phê phán của tư duy cũng phát triển. Các em có khả năng đánh giá và tự đánh giá nhiều mối quan hệ, những sự vật, hiện tượng xung quanh theo những thang giá trị đã được xác lập. Những đặc điểm đó tạo điều kiện cho các em thực hiện được các thao tác tư duy toán học phức tạp, phân tích nội dung cơ bản của các khái niệm trừu tượng, nắm bắt mối quan hệ nhân - quả trong tự nhiên và xã hội... Đó là cơ sở hình thành nên thế giới quan, nhiều thang giá trị mới.

Tuy vậy, hiện nay số học sinh Trung học phổ thông đạt tới mức tư duy đặc trưng cho lứa tuổi như trên còn chưa nhiều. Nhiều khi các em chưa chú ý phát huy hết năng lực độc lập suy nghĩ của bản thân, kết luận vội vàng, cảm tính... Vì vậy, việc giúp các em phát triển nhận thức là một nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên.

Như vậy, ở tuổi học sinh Trung học phổ thông, những đặc điểm của con người về mặt trí tuệ thông thường đã được hình thành và chúng vẫn còn được tiếp tục hoàn thiện.

## ***2. Hoạt động giao tiếp, đời sống tính cảm và sự phát triển tâm lý.***

Giao tiếp là quá trình tiếp xúc tâm lý giữa con người và con người nhằm mục đích trao đổi tình cảm, vốn sống, kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, hoàn thiện năng lực bản thân.

Giao tiếp là phương thức tồn tại của con người, là phương tiện cơ bản để hình thành nhân cách trẻ.

Ở tuổi thanh niên, đời sống giao tiếp, tình cảm của các em phát triển rất phong phú và đóng vai trò quan trọng. Giao tiếp nhóm là loại giao tiếp rất phổ biến và có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành nhân cách và phát triển tâm lý các em. Người ta phân biệt nhóm chính quy và nhóm không chính quy. Nhóm chính quy là nhóm được thành lập theo một quy định chung nào đó, ví dụ: do lớp, do giáo viên, hay một tổ chức chỉ định ra. Nhóm không chính quy là nhóm do các thành viên tự hình thành ra. Trong các loại giao tiếp không chính quy có loại được gọi là giao tiếp nhóm quy chiếu (hay tham chiếu). Các thành viên của nhóm này có quan hệ “uốn mạch” ăn nhập, đồng nhất với nhau đến mức thành viên này, người này làm cái gì (có khi nghĩ gì, cảm thấy gì...) cũng xem xét người khác có làm không, làm như thế nào (có nghĩ, cảm giống mình không...). Các nhóm không chính quy thường có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh Trung học phổ thông.

### ***2.1. Giao tiếp trong nhóm bạn.***

Tuổi thanh niên mới lớn là lứa tuổi mang tính chất tập thể nhất. Điều quan trọng với các em là được sinh hoạt với các bạn cùng lứa tuổi, là cảm thấy mình cần cho nhóm, có uy tín, có vị trí nhất định trong nhóm, có uy vị vị trí nhất định trong nhóm.

Trong các lớp học dần dần xảy ra một sự “phân cực” nhất định - xuất hiện những người được lòng nhất (được nhiều người lựa chọn nhất) và những người ít được lòng nhất. Những người có vị trí thấp nhất (ít được lòng các bạn) thường băn khoăn và suy nghĩ nhiều về năng lực của mình.

Ở lứa tuổi này, quan hệ với bạn bè chiếm vị trí lớn hơn hẳn so với quan hệ với người lớn tuổi hoặc người ít tuổi hơn. Điều này do lòng khao khát muốn có vị trí bình đẳng trong cuộc sống chi phối.

Sự mở rộng phạm vi giao tiếp và sự phức tạp hoá hoạt động riêng của từng học sinh khiến cho số lượng nhóm quy chiếu của các em tăng rõ rệt. Việc tham gia vào nhiều nhóm sẽ dẫn đến những sự khác biệt nhất định và có thể có xung đột về vai trò nếu cá nhân phải lựa chọn giữa các vai trò khác nhau ở các nhóm.

Do tầm ảnh hưởng của các nhóm quy chiếu trong công tác giáo dục (cả giáo dục trong và ngoài nhà trường) cần chú ý đến mối quan hệ giao tiếp giữa học sinh với các nhóm, hội tự phát: Chúng ta không thể quán xuyến toàn bộ cuộc sống của các em, cũng không thể loại trừ được các nhóm tự phát và các đặc tính của chúng, nhưng có thể tránh được các hậu quả xấu của nhóm tự phát bằng cách tổ chức hoạt động của các tập thể (nhóm chính thức) thật phong phú, sinh động... khiến cho các hoạt động đó phát huy được tính tích cực của học sinh. Vì vậy, tổ chức Đoàn có vai trò đặc biệt quan trọng.

Trên tạp chí tâm lý học, số 8 ra tháng 8 năm 2006, tác giả Đặng Thanh Nga (Trường Đại học Luật Hà Nội) đã có bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về một khía cạnh tâm lý của mối quan hệ bạn bè của người chưa thành niên phạm tội như: nhu cầu giao tiếp bạn bè, sự gắn bó với bạn bè và sự ảnh hưởng của nhóm bạn bè đến việc thực hành trên 100 người chưa thành niên phạm tội đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến và trại giam Ngọc Lý do Cục V26 Bộ Công an quản lý. Các nhà nghiên cứu đã sử dụng nhiều phương pháp, trong đó có điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi gồm 12 items, độ tin cậy tương đối cao  $\alpha = 0.85$ .

Sau đây là một số kết quả thống kê:

Nhu cầu giao tiếp với bạn bè:

\*Phần lớn các em có vai trò người bạn thân: 51%.

\*Có rất ít người bạn thân: 30%

\*Có một người bạn thân: 15%.

\*Chỉ 4 em không có người bạn thân nào: 4 %

Điều này có thể khẳng định, nhu cầu giao tiếp với bạn bè của người chưa thành niên phạm tội là rất cao. Giao tiếp với nhóm bạn bè chiếm một thời gian rất lớn trong quỹ thời gian hàng ngày của người chưa thành niên. Các em tham gia vào những nhóm bạn bè ở cùng khu vực sinh sống, những bạn có cùng sở thích hoặc cùng hoàn cảnh, cùng sở thích, nguyện vọng hoặc những đặc điểm cá nhân giống nhau. Có tới 92% số em được hỏi cho rằng có thời gian rỗi thường tụ tập với bạn bè, đi uống rượu bia, ngồi la cà ở các quán, chơi các trò chơi điện tử... chỉ có 2% cho rằng thời gian rỗi dành cho việc đọc sách, chơi thể thao.

Người chưa thành niên đánh giá về vai trò của bạn bè (so với gia đình).

Nghiên cứu chỉ ra người chưa thành niên phạm tội đánh giá vai trò của bạn bè cao hơn so với vai trò của gia đình trong lĩnh vực giao tiếp. Họ thích giao tiếp với bạn bè nhiều hơn, và khi tiếp xúc với bạn bè họ cảm thấy thoải mái dễ chịu hơn. Có tới 84% số người được hỏi cho rằng, thích tâm sự với bạn bè hơn là cha mẹ và những người thân khác trong gia đình, 75% nhận thấy bạn bè thường hiểu và thông cảm với em hơn là cha mẹ, 65% cảm thấy gần gũi với bạn bè hơn cha mẹ. Điều này phù hợp với thực tế vì người chưa thành niên phạm tội và bạn bè của họ là người cùng lứa tuổi, có những đặc điểm tâm lý tương đồng. Trong nhóm bạn bè, các em có điều kiện hơn để hành động, để có thể tâm sự, tìm thấy được sự thông cảm, được chia sẻ, và hiểu biết lẫn nhau. Hơn nữa, trong môi trường bạn bè, các em được bình đẳng, được chấp nhận và được tôn trọng, điều này các em rất cần nhưng rất khó đạt được khi ở bên cạnh cha mẹ. Phần lớn số người chưa thành niên phạm tội cho rằng, mức độ hiểu biết và thông cảm của bạn bè với nhau. Chính điều này đã khiến các em càng xa cách gia đình, mà đi tìm nguồn động viên an ủi, tìm sự thông cảm, chia sẻ ở những người bạn. Bạn bè chính là sự bù đắp lại những thiếu hụt về nhu cầu giao tiếp của người chưa thành niên phạm tội mà với cha mẹ hay với những người thân khác khó có thể đáp ứng được. Điều này có thể giải thích được trong trường hợp có 61% số người được hỏi thừa nhận là chịu ảnh hưởng của bạn bè nhiều hơn cha mẹ, và 53% thường nghe lời khuyên của bạn bè nhiều hơn là cha mẹ. Theo khảo sát thực tế thì các em thường kết bạn với những người bạn xấu, nghe theo lời rủ rê, lôi kéo của những người này mà có tới 51% số người chưa thành niên phạm tội được hỏi đã bỏ học.



-Sự cảm nhận về bạn bè.

Theo kết quả thu được từ khảo sát thực tiễn, người chưa thành niên phạm tội đánh giá rất cao vai trò của bạn bè đối với họ trong cuộc sống. Điều này được thể hiện ở chỗ, có tới 46% số người chưa thành niên phạm tội được hỏi cho rằng bạn bè là quan trọng nhất; 54% có thể làm tất cả mọi cái vì bạn bè và 43% nhận định rằng quan hệ bạn bè là quan trọng hơn các quan hệ khác.

Do đánh giá quá cao vai trò của bạn bè nên người chưa thành niên phạm tội thường có xu hướng mong muốn giống bạn bè của mình về nhiều mặt trong cuộc sống, trong đó phải kể đến có tới 84% số người cho rằng, họ và bạn bè có nhiều sở thích giống nhau.

STT	Các loại sở thích	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hút thuốc lá	54	54
2	Chơi trò chơi điện tử	64	64
3	Đánh nhau	25	25
4	Uống rượu	24	24
5	Chơi cờ bạc	29	29
6	Nghiện ma túy	13	13
7	Không có những sở thích trên	8	8

Bảng các sở thích của bạn bè của người chưa thành niên

Bảng số liệu trên cho thấy phần lớn bạn bè của người chưa thành niên phạm tội có những sở thích tiêu cực. Phần lớn các em ở lứa tuổi chưa thành niên đều muốn khẳng định mình trước bạn bè, không chịu thua kém bạn bè và rất cần sự chấp nhận, đồng tình của bạn bè. Để có được sự chấp

nhận của bạn bè, người chưa thành niên thường a dua, bắt chước lẫn nhau. 77% số người được hỏi luôn cố gắng làm những điều để không làm bạn bè khó chịu, 79% sợ bạn bè chê cười. Do đó, khi tiếp xúc với nhóm bạn có những sở thích tiêu cực, người chưa thành niên rất dễ nhiễm những thói hư tật xấu. Hơn nữa, để tồn tại lâu dài trong nhóm bạn bè thì các em buộc phải thích nghi với nhóm bạn bè dưới nhiều hình thức khác nhau, ngay cả việc buộc các em phải chấp nhận những thói hư tật xấu một khi đã là chuẩn mực của nhóm bạn bè. Cũng chính vì vậy mà có tới 39% số người được hỏi cho rằng, nếu được bạn bè chấp nhận thì việc gì cũng làm, thậm chí cả những điều sai trái.

Thực tế cho thấy, nhiều trường hợp các em chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các lối sống của bạn bè như tụ tập, ăn uống ở các hàng quán, chơi các trò chơi ăn tiền, chơi trò chơi điện tử cảm giác mạnh... Những trò chơi giải trí tiêu khiển này đòi hỏi phải tiêu tốn rất nhiều tiền, trong đó bản thân các em chưa có khả năng kiếm tiền. Vì vậy, các em phải tìm mọi cách “xoay xở” kể cả việc thực hiện hành vi phạm tội nhằm có tiền để thoả mãn những nhu cầu tiêu cực trên. Trong nhiều vụ án trộm cắp tài sản, cướp tài sản... Khi hỏi về nguyên nhân vì sao các em thực hiện hành vi phạm tội trả lời và vì đi chơi cùng bạn bè không có tiền và bị bạn bè xúi giục.

## ***2.2. Giao tiếp trong gia đình.***

Trong mối quan hệ gia đình, cùng với sự trưởng thành nhiều mặt, quan hệ dựa dẫm, phụ thuộc vào cha mẹ dần dần được thay thế bằng quan hệ bình đẳng, tự lập. Trong hoàn cảnh giao tiếp tự do, rỗi rãi, trong tiêu khiển, trong việc phát triển nhu cầu, sở thích, thanh niên hướng vào bạn bè nhiều hơn là vào cha mẹ. Nhưng khi bàn đến những giá trị sâu sắc hơn như

chọn nghề, thế giới quan, những giá trị đạo đức thì ảnh hưởng của cha mẹ lại mạnh hơn rõ rệt. Mỗi quan hệ của các em với cha mẹ có nhiều thay đổi.

Một đặc điểm phổ biến của tuổi này là tâm lý muốn mình làm người lớn, coi mình là người lớn. Các em không còn thích làm nũng, không quấn quýt, đòi được thức khuya, ăn mặc sinh hoạt theo ý thích. Đôi lúc chúng cảm thấy thất vọng, ảm ức vì cho rằng cha mẹ chưa nhận thấy chúng đã lớn, vẫn coi chúng là trẻ con, chúng thấy cha mẹ không cho chúng thể hiện được những suy nghĩ, tâm tư tình cảm của mình. Do đó, chúng không còn tâm sự với cha mẹ nhiều như hồi còn bé. Cha mẹ có thể cảm nhận được những thay đổi ấy nơi thanh niên. Và nếu như cha mẹ không hiểu, thông cảm và có cách cư xử hợp lý, lo lắng thái quá dễ dẫn đến nhưng phản ứng quá mạnh. Cuối cùng, khoảng cách thế hệ ngày càng xa, con cái không còn hỏi ý kiến bố mẹ nữa. Chúng không đủ tin tưởng và tự tin khi chia sẻ với bố mẹ cuộc sống của mình. Còn cha mẹ sẽ thấy lo lắng, bất lực, bực tức và cho rằng mình đã thất bại trong việc giáo dục con cái. Trước tình hình đó, thanh niên phản ứng lại bằng cách im lặng (không tâm sự, không hỏi han, không thích sinh hoạt chung với gia đình...), đôi lúc cãi bướng hoặc làm trái lời cha mẹ...

Còn cha mẹ từ nỗi lo âu ấy, họ đi tìm những phương pháp giáo dục mới, nửa năn nỉ, nửa dọa nạt, ngăn cấm, thay đổi các thói quen, nhu cầu sinh hoạt, vui chơi của con, quản lý chúng bằng những hình phạt... Khi tất cả những biện pháp ấy đều vô ích, cha mẹ căng thẳng, buồn bã và một là cũng im lặng với con, hai là giận giữ hơn trước, ba là thả nổi chúng. Thực tế, để có thể làm chủ tình hình, cha mẹ nên để con cái có những khu vực riêng tư của chúng, không nên dồn ép nhưng cũng nên cho con biết rằng

cha mẹ luôn bên con bất cứ khi nào con cần, sẵn sàng trao đổi với con mọi việc, luôn sẵn sàng là bạn của con.

### ***2.3. Đời sống tình cảm.***

Đời sống tình cảm của học sinh Trung học phổ thông rất phong phú. Đặc biệt của nó được thể hiện rõ nhất trong tình bạn của các em, vì đây là lứa tuổi mà những hình thức đối xử có lựa chọn đối với mọi người trở nên sâu sắc và mặn nồng.

Ở lứa tuổi này nhu cầu về tình bạn, tâm tình cá nhân được tăng lên rõ rệt. Tình bạn sâu sắc đã được thể hiện bắt đầu từ tuổi thiếu niên, nhưng sang tuổi này tình bạn của các em trở nên sâu sắc hơn nhiều. Các em có yêu cầu cao hơn đối với tình bạn: yêu cầu sự chân thật, lòng vị tha, sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau. Trong quan hệ với bạn, các em cũng nhạy cảm hơn: không chỉ có khả năng xúc cảm chân tình, mà còn phải có khả năng đáp ứng lại xúc cảm của người khác (đồng cảm).

Tình bạn lứa tuổi này rất bền vững. Tình bạn ở lứa tuổi này có thể vượt qua mọi thử thách và có thể kéo dài suốt cuộc đời.

Ở lứa tuổi 15, 16 nam nữ thanh niên đều coi tình bạn là những mối quan hệ quan trọng nhất của con người. Bên cạnh tính bền vững, tình bạn của các em còn mang tính xúc cảm cao. Thanh niên thường lý tưởng hoá tình bạn. Các em nghĩ về bạn thường với điều mình mong muốn ở bạn hơn là thực tế. Sự quyến luyến mạnh mẽ về mặt cảm xúc khiến các em ít nhận thấy những đặc điểm thực tế ở bạn.

Ở thanh niên mới lớn, sự khác biệt giữa các cá nhân trong tình bạn rất rõ. Quan niệm của thanh niên về tình bạn và mức độ thân tình trong tình bạn có sự khác nhau. Nguyên nhân kết bạn cũng rất phong phú (vì phẩm chất tốt ở bạn, vì tính tình tương phản, vì có hứng thú, sở thích chung...).

Một điều cần chú ý nữa là ở thanh niên mới lớn, quan hệ giữa thanh niên nam nữ tích cực hoá một cách rõ rệt. Phạm vi quan hệ bạn bè được mở rộng. Bên cạnh các nhóm thuần nhất, có khá nhiều nhóm pha trộn (cả nam và nữ). Do vậy, nhu cầu về tình bạn với các bạn khác giới được tăng cường. Và ở một số em đã xuất hiện những lời cuốn đầu tiên khá mạnh mẽ, xuất hiện nhu cầu chân chính về tình yêu và tình cảm sâu sắc. Tình yêu nam nữ, một loại tình cảm rất đặc trưng, bắt đầu xuất hiện ở độ tuổi này. Dễ quan sát thấy những biểu hiện của sự phải lòng, thậm chí có sự xuất hiện những mối tình đầu đầy lãng mạn. Những biểu hiện của loại tình cảm này nhìn chung rất phức tạp, không đồng đều. Theo những nghiên cứu về giới tính, người ta thấy rằng các em gái bộc lộ sớm hơn các em trai, ít lúng túng hơn và cũng thường gặp ít những xung đột hơn, trong khi ở các em trai biểu hiện của tình cảm khác giới này thường thể hiện sự khó khăn, lúng túng. Sự không đồng đều còn thể hiện ở chỗ trong khi một số em bộc lộ mạnh mẽ nhu cầu đối với người khác giới thì nhiều em khác vẫn tỏ ra thờ ơ, bình chân như vại. Điều này không chỉ phụ thuộc vào yếu tố phát dục, trưởng thành mà còn phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đường đời của mỗi cá nhân con người trẻ tuổi, phụ thuộc vào điều kiện giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội.

Một điều rất rõ mà khoa học và thực tiễn cuộc sống đã khẳng định lại ở độ tuổi này, sự chín muồi về sinh lý, về tình dục đã đi trước một bước, còn sự trưởng thành về tâm lý, về xã hội, kinh nghiệm sống chậm hơn

nhieu. Bởi vậy, những điều kiện cần và đủ cho việc đi vào cuộc sống tình yêu nam nữ ở độ tuổi này chưa được hội tụ. Đó cũng là lý do chủ yếu giải thích tại sao nhiều mối tình đầu ở giai đoạn này dễ bị tan vỡ, dễ bị trở thành bi kịch. Trong điều kiện gia đình, nhà trường và xã hội là những môi trường tốt, lành mạnh, trong sáng, những biểu hiện của tình yêu nam - nữ ban đầu ở độ tuổi đầu thành niên thường trở thành những kỷ niệm đẹp, một sự tập dượt nhẹ nhàng cho một mối tình đậm thắm, sâu sắc sau này trong cuộc sống của họ.

Bên cạnh đó, ở học sinh Trung học phổ thông cũng bắt đầu lộ rõ hơn nhiều tình cảm đạo đức như khâm phục, kính trọng những con người dũng cảm, kiên cường, coi trọng những giá trị đạo đức cũng như lương tâm. Các em có mong muốn làm được một điều gì đó mang lại lợi ích cho mỗi người, thể hiện sức mạnh thanh xuân của mình. Những tình cảm cao đẹp khác về trí tuệ, thẩm mỹ cũng được hình thành một cách khá sâu sắc. Nhiều em say mê văn học nghệ thuật hoặc những môn khoa học khác nhau và phấn đấu vì nó một cách không mệt mỏi.

### ***3. Hoạt động lao động, chọn nghề.***

Bên cạnh hoạt động học tập ở học sinh đầu tuổi thanh niên xuất hiện những nhu cầu, nguyện vọng, những đòi hỏi trực tiếp của một hoạt động mới. Đó là những hoạt động liên quan đến việc chọn nghề. Các em đang đứng trước một sự thúc bách đối với việc chọn cho mình một nghề cụ thể, một chuyên ngành nhất định cho tương lai gần sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông. Đòi hỏi sống tâm lý của học sinh Trung học phổ thông bị sự chi phối không nhỏ của hoạt động này.

Việc lựa chọn nghề nghiệp đã trở thành một công việc khẩn thiết của học sinh Trung học phổ thông. Càng cuối cấp thì sự lựa chọn càng nổi bật. Các em hiểu rằng cuộc sống tương lai phụ thuộc vào chỗ mình có biết lựa chọn nghề nghiệp một cách đúng đắn hay không? Việc lựa chọn không chỉ đề cập đến khía cạnh họ “sẽ là ai?” mà còn đề cập đến khía cạnh “sẽ là người như thế nào?”. Việc chọn nghề dựa trên sự cân nhắc giữa sở thích, năng lực của bản thân với yêu cầu của xã hội. Nhưng bên cạnh đó, nhiều em vẫn chưa có những định hướng cụ thể, rõ ràng và đúng đắn về việc chọn nghề trong tương lai.

Tuy vậy, hiện nay thanh niên học sinh còn định hướng một cách phiến diện vào việc học tập ở đại học. Đa số các em đều hướng vào các trường đại học hơn là học nghề. Tâm thế chuẩn bị bước vào đại học như thế sẽ dễ có ảnh hưởng tiêu cực đối với các em, nếu dự định của các em không thực hiện được. Điều đó cũng cho thấy các em (hoặc vô tình hay cố ý) không chú ý đến yêu cầu của xã hội đối với các ngành nghề khác nhau và mức độ đào tạo của các ngành nghề trong khi quyết định đường lối. Những điều đó phần lớn là do công tác hướng nghiệp của gia đình, nhà trường và toàn xã hội làm chưa thật tốt.

Hoạt động lao động tập thể có vai trò to lớn trong sự hình thành nhân cách thanh niên mới lớn. Hoạt động lao động được tổ chức đúng đắn sẽ giúp các em hình thành tinh thần tập thể, lòng yêu lao động, tôn trọng lao động, người lao động và thành quả lao động, đặc biệt là có được nhu cầu và nguyện vọng lao động.

#### ***4. Những đặc điểm nhân cách chủ yếu.***

Do sự phát triển về thể lực, sự hoàn thiện về trí tuệ, cũng như tính xã hội hoá ngày càng cao, nhân cách học sinh lứa tuổi Trung học phổ thông có những nét phát triển mới, khác về chất so với trước. Sau đây là một số đặc điểm nhân cách nổi bật của lứa tuổi này.

#### ***4.1. Sự phát triển của tự ý thức, sự tự đánh giá bản thân.***

Khả năng tự ý thức phát triển khá sớm ở con người và được hoàn thiện từng bước, đến 15-16 tuổi thì phát triển mạnh, trở thành một đặc điểm nổi bật trong sự phát triển của thanh niên mới lớn, có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển tâm lý lứa tuổi này. Biểu hiện đặc trưng là thanh niên nhận thức được những đặc điểm và phẩm chất của mình trong xã hội, trong cộng đồng, ở mức cao hơn, đó là khả năng tự đánh giá về mình theo những chuẩn mực của xã hội trên bình diện thể chất, tâm lý, đạo đức.

Tự ý thức có liên quan mật thiết đến sự đánh giá bản thân. Sự đánh giá bản thân có thể hiểu là cá nhân đánh giá chính mình về các mặt như: “cái tôi trường học” (năng lực nhận thức, năng lực học tập), “cái tôi xã hội” (năng lực giao tiếp, năng lực thích ứng xã hội), “cái tôi thể chất” (sức khoẻ, hình dạng), “cái tôi cảm xúc” (sự hài lòng về bản thân mình)...

Từ điển tâm lý học có định nghĩa về sự tự đánh giá bản thân, đó là quá trình cá nhân đánh giá chính mình, đánh giá những năng lực, phẩm chất và vị trí của mình so với người khác.

Học sinh Trung học phổ thông có khả năng tự ý thức khá cao, do có trình độ học vấn, khối lượng tri thức, kinh nghiệm sống ở mức tương đối cao, có thể tạo điều kiện cho tự ý thức phát triển mạnh. Đây là lứa tuổi luôn muốn tự phát hiện ra mình nên luôn tự đặt ra những câu hỏi tự ý thức, đồng



thời các em thích tự thử thách năng lực của mình: đặt ra các kì vọng, so sánh kết quả với kì vọng đã đặt ra, nhằm phát hiện khẳng định bản thân.

Quá trình tự ý thức rất phong phú, phức tạp và toàn diện nhưng ở lứa tuổi này nổi lên một số đặc điểm cơ bản sau:

-Hơn bất cứ lứa tuổi nào, học sinh Trung học phổ thông có ý thức về hình ảnh cơ thể bản thân rất tỉ mỉ, nghiêm khắc (hay soi gương, chú ý sửa tư thế, quần áo,...). Thường các em rất không hài lòng với mình về chiều cao (quá cao hoặc quá thấp), vóc dáng thân thể (quá gầy hoặc quá béo),... Các em thường mơ ước mình có mắt đẹp hơn, mũi cao hơn, miệng duyên dáng hơn... Những em béo phệ, có trứng cá trên mặt,... thì thường tỏ ra lo lắng, thất vọng. Những nỗi khổ đau này thường bị dấu kín và là nguyên nhân của sự giày vò bản thân nơi các em, dẫn đến “Những bi kịch về tiêu chuẩn, hình thức” mà thường người lớn xung quanh ít hoặc không quan tâm. Ngoài ra, ý thức về giới và những phẩm chất giới tính cũng biểu hiện rõ rệt. Các em thường cố gắng phấn đấu để trở thành những nam thanh nữ tú, những người đàn ông thực thụ, những thiếu nữ dịu dàng,... theo tiêu chuẩn cái đẹp.

-Sự hình thành tự ý thức ở tuổi học sinh Trung học phổ thông là một quá trình lâu dài, trải qua những mức độ khác nhau, ở tuổi này, quá trình phát triển tự ý thức diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi và có tính đặc thù riêng: thanh niên mới lớn có nhu cầu tìm hiểu và đánh giá những đặc điểm tâm lý của mình theo quan điểm về mục đích cuộc sống và hoài bão của mình. Chính điều này khiến các em quan tâm sâu sắc đến đời sống tâm lý, phẩm chất nhân cách và năng lực riêng của bản thân.

-Đặc điểm quan trọng của tự ý thức ở thanh niên mới lớn là nó xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống và hoạt động - địa vị mới mẻ trong tập thể, những mối quan hệ mới với thế giới xung quanh... buộc các em phải ý thức được những đặc điểm nhân cách của chính mình. Các em hay ghi nhật kí, so sánh mình (có thể là vô thức) với nhân vật được xem là hình mẫu, tấm gương (các em thường chú ý đối chiếu mình với động cơ và rung động của họ nhiều hơn là với cử chỉ, hành vi của họ như ở thiếu niên).

Nội dung của tự ý thức khá phức tạp. Các em không chỉ nhận thức về cái tôi của mình trong hiện tại như thiếu niên mà còn nhận thức về vị trí của mình trong xã hội, trong tương lai, về các mối quan hệ của mình với những người xung quanh (Mình cần trở thành người như thế nào? Mọi người có yêu quý/chấp nhận mình không? Cần làm gì để tốt hơn?...). Nếu thiếu niên có thể hiểu rõ mình ở những phẩm chất nhân cách bộc lộ rõ (lòng yêu lao động, tính cần cù, dũng cảm...) thì thanh niên còn có thể hiểu rõ những phẩm chất phức tạp, biểu hiện những quan hệ nhiều mặt của nhân cách (tinh thần trách nhiệm, lòng tự trọng, tình cảm nghĩa vụ,...).

Để khẳng định và tự đánh giá mình, các em có xu hướng hành động theo một trong những cách sau:

-Tự nguyện nhận những nhiệm vụ khó khăn, cố gắng hoàn thành nó. Tuy nhiên, do còn hạn chế về kinh nghiệm sống, nên việc tự đánh giá gặp không ít khó khăn và đôi khi gây ra những ngộ nhận. Ví dụ: bướng bỉnh, ngang tàng được hiểu lầm là gan góc, dũng cảm; sự càn quấy được xem như một điều lạ, một cách thể hiện sự anh hùng...

-Ngắm so sánh với những người xung quanh, đối chiếu ý kiến của mình với ý kiến của những người lớn, nhất là những người các em ngưỡng mộ, lắng nghe ý kiến của những người xung quanh về mình...

Đôi khi, thanh niên tự quan sát, tự xem xét bản thân mình, tự phản tỉnh về bản thân. Điều này thể hiện rõ trong việc ghi nhật kí của các em. Nội dung những nhật kí của các em cho thấy nhiều khi chúng rất nghiêm khắc, khắt khe với bản thân, tự hỏi hận, tự xỉ vả mình về một ý nghĩ hay hành vi nào đó mà các em cho là sai trái hoặc không được chấp nhận.

Thế giới nội tâm của lứa tuổi này thường rất phong phú, phức tạp. Sự tự ý thức và đánh giá về cái tôi cũng vậy. Nó không chỉ bao hàm một vài yếu tố đơn giản nào đó mà là một sự đan xen phức tạp, biện chứng và thường thay đổi theo những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, ở đầu tuổi thanh niên, sự ý thức có những biến chuyển và chưa thật sự ổn định. Cái tôi đang có, cái tôi đang biến động và cái Tôi mơ ước, lý tưởng, thậm chí cái tôi huyền tưởng thường cùng tồn tại trong một cá nhân. Điều quan trọng là xu hướng vươn lên của cái Tôi đó được hướng dẫn, chỉ đạo bởi những điều kiện giáo dục, môi trường xã hội thế nào sẽ quyết định phẩm chất của sự tự đánh giá, tự ý thức của các em như vậy.

Nhìn chung, đa số học sinh Trung học phổ thông nếu được giáo dục trong bầu không khí đạo đức lành mạnh, trong tổ chức Đoàn, nơi có những hoạt động tập thể học sinh thân ái thì sự phát triển của các em cũng thường tích cực, tốt đẹp. Ngược lại, nếu các em bị lôi kéo vào những nhóm tự phát không lành mạnh, các em dễ bị hư hỏng, lôi kéo làm điều sai trái, vì tâm lý chung của lứa tuổi là ham thích cái mới lạ và khả năng kiềm chế, kiểm soát

hành vi chưa cao, hơn nữa kinh nghiệm sống còn hạn chế nên có thể vẫn chưa phân biệt rạch ròi cái đúng - sai, dễ bị lôi kéo, lợi dụng...

Chúng ta phải thừa nhận là học sinh lứa tuổi này có thể có sai lầm khi tự đánh giá, nhưng vấn đề cơ bản là việc tự phân tích có mục đích là một dấu hiệu cần thiết của một nhân cách đang trưởng thành và là tiền đề của sự tự giáo dục có mục đích. Do vậy, khi sự tự đánh giá đã được suy nghĩ thận trọng, thì dù có sai lầm, chúng ta cũng nên có thái độ nghiêm túc khi lắng nghe ý kiến của các em một cách khéo léo để chúng hình thành được một biểu tượng khách quan về nhân cách của mình.

#### ***4.2. Sự phát triển mạnh của tính tự trọng.***

Tự trọng là khả năng tự đánh giá có tính khái quát, thể hiện sự chấp nhận hay không chấp nhận bản thân với tư cách là một nhân cách. Biểu hiện cụ thể của nó là cá nhân không coi mình tồi hơn hay kém hơn những người khác. Cá nhân có thái độ tích cực với bản thân mình, tự hành động như một nhân cách đã phát triển. Trái với tính tự trọng là luôn xem thường mình, không tin ở mình, tự hạ thấp mình.

Tính trọng ở học sinh Trung học phổ thông phát triển mạnh. Các em thường không chịu được sự xúc phạm của người khác với mình. Chỉ một câu nói hay hành động của người khác mà các em cho là có ý xúc phạm mình cũng có thể là nguyên nhân gây xung đột, ẩu đả ở lứa tuổi này.

Trong xu hướng phát triển, tính tự trọng có hai chiều hướng:

-Tính tự trọng cao: thể hiện ở chỗ đánh giá mình không thấp hơn người khác, có thái độ tích cực, đúng mực đối với bản thân và biết bảo vệ nhân cách của mình một cách phù hợp trong mọi hoàn cảnh.

-Tính tự trọng thấp: luôn luôn không hài lòng, tự xem thường mình, không tin vào sức lực, khả năng của bản thân. Sự tự trọng thấp làm cho biểu tượng của con người về bản thân (hình ảnh bản thân) trở nên mâu thuẫn. Những cá nhân có tự trọng thấp thường khó khăn trong giao tiếp và thường tìm cách che dấu mình dưới nhiều biểu hiện khác nhau. Điều này làm cản trở sự phát triển của nhân cách.

Lòng tự trọng được thanh niên thể hiện trong cả hành động thường ngày, trong cư xử, trong thực hiện các hành vi giao tiếp xã hội, và đặc biệt trong nhật kí, nơi các em thể hiện rất rõ suy nghĩ, tình cảm của mình.

#### ***4.3. Tính tích cực xã hội của học sinh đầu tuổi thanh niên.***

Tính tích cực xã hội được hình thành và phát triển khá sớm trong quá trình trưởng thành của nhân cách. Song đến tuổi học Trung học phổ thông, do vị thế của người học sinh lớn (cuối phổ thông), vị thế trong gia đình, trong xã hội được tăng cường nên có những đặc điểm và sắc thái mới.

-Học sinh Trung học phổ thông quan tâm nhiều hơn đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và trên thế giới, trao đổi với nhau và tỏ thái độ của mình về vấn đề đó.

-Học sinh Trung học phổ thông sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội phù hợp với hứng thú sở trường của mình như thi học sinh giỏi, học sinh thanh lịch, thi văn nghệ, thể dục, thể thao, tham gia các hoạt động từ thiện, bảo vệ môi trường.

-Ở nước ta, tình hình sinh hoạt của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hiện nay đang có nhiều vấn đề. Nội dung hình thành sinh hoạt hiện nay vẫn chưa lôi kéo được đa số thanh niên tham gia, chưa thật sự đảm

trách vai trò tạo một môi trường phát triển lành mạnh, tích cực cho thanh niên học sinh. Các em nhìn nhận hoạt động Đoàn chỉ mới ở mức độ hình thức, chưa thật sự đi sâu, thật sự trở thành một phần quan trọng trong hoạt động của các em. Do đó, thanh niên học sinh buộc phải tìm cách khẳng định mình trong những môi trường khác, thiếu sự đảm bảo về tính lành mạnh, phù hợp với lứa tuổi các em. Điều này cũng là một phần nguyên nhân của tình trạng thanh thiếu niên tham gia vào các tệ nạn xã hội, xa rời môi trường hoạt động của nhà trường và đoàn thể. Đây là vấn đề lớn mà xã hội cần quan tâm.

#### **4.4. Sự hình thành thế giới quan:**

Thế giới quan là cái nhìn hệ thống, hỗn hợp, tổng quát, khái quát về thế giới (tự nhiên và xã hội) của con người. Nó có ý nghĩa chỉ đạo với hoạt động, hành động, cách ứng xử của cá nhân trong những hoàn cảnh, điều kiện cụ thể.

Tuổi thanh niên mới lớn là lứa tuổi quyết định của sự hình thành thế giới quan. Những cơ sở của thế giới quan đã được hình thành từ rất sớm - hình thành ngay từ nhỏ. Suốt thời gian học tập ở phổ thông, học sinh đã lĩnh hội được những tâm thế, thói quen đạo đức nhất định, thấy được cái đẹp, cái xấu, cái thiện, cái ác... dần dần những điều đó được ý thức và được quy vào các hình thức, các tiêu chuẩn, nguyên tắc hành vi xác định.

Ở tuổi này những thay đổi trong vị thế xã hội, trình độ phát triển của tư duy lý luận và hơn nữa, một khối lượng tri thức lớn mang tính phương pháp luận về các quy luật của tự nhiên, xã hội mà thanh niên tiếp thu được trong nhà trường đã giúp các em thấy được các mối liên hệ giữa các tri thức khác nhau, giữa các thành phần của thế giới. Nhờ đó thanh niên bắt đầu biết liên hệ các tri thức riêng lẻ lại với nhau để tạo nên một biểu tượng chung về thế giới riêng cho mình.

Để chuẩn bị vào đời, thanh niên thường trăn trở với các câu hỏi về ý nghĩa và mục đích cuộc sống, về cách xây dựng một kế hoạch sống có hiệu quả, về việc lựa chọn nghề nghiệp có ý nghĩa,... để giải đáp câu hỏi này, khả năng nhận thức, đánh giá cũng như khả năng thực tiễn của mỗi cá nhân khác nhau, thể hiện đặc biệt rõ khoảng cách giữa giữa sự phát triển tự phát và sự phát triển đi kèm sự hướng dẫn của giáo dục.

Một khía cạnh quan trọng của quá trình hình thành thế giới quan ở lứa tuổi này là trình độ phát triển ý thức đạo đức. Các nghiên cứu tâm lý học cho thấy, thế giới quan về lĩnh vực đạo đức cũng bắt đầu được hình thành từ tuổi thiếu niên. Các em sớm biết đánh giá, phân loại hành vi của bản thân và của người khác theo các phạm trù đạo đức khác nhau, có thể đưa ra những ý kiến khái quát của riêng mình về vấn đề đạo đức... Song đến tuổi thanh niên, ý thức đạo đức phát triển đến một mức cao hơn cả về nhận thức, tình cảm và hành vi. Niềm tin đạo đức đã bắt đầu hình thành, biến thanh niên từ chỗ là những người chấp nhận, phục tùng các chuẩn mực đạo đức trở thành chủ thể tích cực của chúng. Điều này thể hiện đặc biệt rõ trong việc xây dựng hình mẫu lý tưởng.

Học sinh nhỏ tuổi tiếp nhận hình mẫu lý tưởng xuất phát từ tình cảm khâm phục một con người lý tưởng, và khi đó, hình mẫu lý tưởng sẽ chi phối hành vi đạo đức của các em. Có thể nói rằng hình mẫu lý tưởng là nguồn gốc hình thành ý thức đạo đức của học sinh nhỏ tuổi.

Học sinh thanh niên, các em tìm kiếm hình mẫu lý tưởng một cách có ý thức. Hình ảnh một con người cụ thể chỉ là phương tiện để các em gửi gắm những nguyên tắc, những biểu tượng đạo đức mà các em tiếp nhận.

Một điểm cần lưu ý nữa là: tuy cách nhìn nhận về tự nhiên, xã hội, con người của thanh niên giúp họ có những lý giải đối với các hiện tượng trong cuộc sống cũng như bản thân mình, song rõ ràng là còn khá nhiều câu hỏi trong thực tế vượt quá khả năng của các em. Do đó, vai trò của những người lớn tuổi trong xã hội nhằm định hướng, giúp đỡ các em là rất cần thiết.

#### ***4.5. Khát vọng thành đạt.***



Khát vọng được xem như mong muốn một cách bền bỉ và ở mức độ cao của con người nhằm đạt đến mục đích đã lựa chọn và xác định. Khát vọng được thể hiện như là động cơ hoạt động của con người, gắn liền với những nỗ lực của ý chí để đạt được mục đích. ở bình diện cá nhân, khát vọng là trạng thái tâm lý ổn định, là một phẩm chất của nhân cách, xác định xu hướng của nhân cách (theo tác giả TrầnThanh Hà, tạp chí Tâm lý học, số 1 năm 2000).

Trên cơ sở khát vọng, con người có mục đích để phấn đấu, vươn lên, luôn vận động nỗ lực và ý chí để đạt được mục đích. Do đó, khát vọng thành đạt là điều kiện tất yếu để giúp con người thành công.

Đối với lứa tuổi học sinh Trung học phổ thông, khát vọng thành đạt của các em không chỉ dừng lại ở việc cố gắng nỗ lực để đạt kết quả cao trong học tập, còn biểu hiện ở định hướng nghề nghiệp, mơ ước về sự thành công trong sự nghiệp tương lai,... Do đó khát vọng thành đạt đóng vai trò quan trọng hơn trong hệ thống động cơ học tập và rèn luyện của các em.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khát vọng thành đạt của học sinh lứa tuổi này.

Đầu tiên phải kể đến khát vọng của cha mẹ đối với sự thành đạt của các em. Sự thành đạt của con cái trở thành niềm tự hào, niềm hạnh phúc to lớn của cha mẹ, gia đình. Độ tuổi còn đi học, khát vọng này của cha mẹ chủ yếu biểu hiện ở mong muốn cho các em đạt thành tích cao trong học tập. Đây là thời điểm có tính chất bước ngoặt, hết sức quan trọng trong cuộc đời mỗi người, các em chuẩn bị kết thúc cấp phổ thông, sau đó là đại học, cao đẳng, trung học hay học nghề...

Giai đoạn này khát vọng của cha mẹ không chỉ thuần túy về học tập mà đã bắt đầu thể hiện mong muốn của cha mẹ về sự thành đạt của con cái đối với nghề nghiệp trong tương lai. Đây là yếu tố tác động quan trọng và không thể thiếu được, do ở độ tuổi của mình, phần lớn các em chưa đủ ý thức được hết tầm quan trọng của việc học tập đến tương lai sau này. Mặt khác đây cũng là độ tuổi dễ bị tác động bởi hoàn cảnh bên ngoài, dễ bị chi phối, lôi kéo bởi bạn bè, dẫn đến ham chơi, thiếu tập trung chú ý trong học tập.

Bạn bè cũng là một nguồn tác động lên động cơ thành đạt của thanh niên. Bạn bè có thể ủng hộ những nỗ lực của bố mẹ trong việc phát triển động cơ thành đạt của con cái. Nhưng đôi khi lại làm giảm những nỗ lực này. Những thanh niên có bố mẹ đánh giá cao học vấn là lao động cật lực để thành đạt có xu hướng kết bạn với những thanh niên có cùng hệ thống giá trị.

Định hướng bất lực cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến khát vọng thành đạt. Định hướng này thường phát triển ở những thanh niên mà bố mẹ và thầy cô khen ngợi họ đã nỗ lực khi họ thành công và phê phán họ bất tài khi họ thất bại. Ngược lại, bố mẹ, thầy cô có thể tăng năng lực của họ nếu khen ngợi khả năng của họ khi thành công và phê bình sự thiếu nỗ lực khi thất bại. Để giúp đỡ những học sinh có định hướng bất lực, phải giúp họ tái tạo đặc trưng, tức là gán cho thất bại những nguyên nhân không ổn định. Vì vậy các em có thể cải thiện tình thế. Nên việc giáo dục cần nhấn mạnh mục đích làm chủ kiến thức sẽ có thể giúp các em thay đổi chiến lược hành động, đồng thời nâng cao năng lực và thay đổi dần định hướng bản thân.

## KẾT LUẬN

Sau khi tìm hiểu một số nội dung chi tiết xoay quanh sự phát triển tâm lý, nhân cách của thanh niên học sinh độ tuổi trung học phổ thông, chúng ta có thể đưa ra một số kết luận như sau:

-Đây là giai đoạn phát triển khá ổn định về thể chất và tâm lý, không có những khủng hoảng nghiêm trọng như ở giai đoạn trước đó. Tuy nhiên, ở giai đoạn này nhiều nét tâm lý mới được hình thành và phát triển mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển nhân cách nói chung của các em: tình yêu nam nữ, sự chín muồi trong phát dục, vị trí mới trong gia đình và xã hội, tính tích cực, năng động trong hoạt động xã hội, tự ý thức phát triển mạnh, tâm thế coi mình là người lớn, muốn tự khẳng định mình, thế giới quan ngày càng hoàn thiện, khát vọng thành đạt kéo theo ý thức về việc chọn lựa nghề nghiệp tương lai và khả năng tập trung, nỗ lực phấn đấu để đạt được mục tiêu,...

- Trước những đặc điểm phát triển tâm lý ấy, gia đình, nhà trường và xã hội phải tiến hành những hình thức giáo dục đặc biệt, nhằm theo dõi, định hướng sự hình thành và phát triển nhân cách của các em, đảm bảo cho các em có một nhân cách tích cực, cống hiến cho sự tiến bộ của xã hội.

Gia đình, nhà trường và xã hội cần tôn trọng các đặc điểm lứa tuổi của các em, quan tâm, chú ý đến những nét tâm lý nổi bật để có cách cư xử mềm mỏng, hợp lý mà vẫn có tác dụng giáo dục lớn, tránh thái độ coi thường, xúc phạm tự ý thức, tự trọng của các em, khiến chúng mất tin tưởng vào người lớn, đi đến chống đối, đi ngược lại những chuẩn mực xã hội có những hành vi tiêu cực như tự hủy hoại bản thân, bỏ nhà ra đi, phạm pháp, tham gia vào các tệ nạn xã hội, tự sát,...

Tóm lại, sau sự xem xét những đặc điểm nổi bật của tuổi học sinh trung học phổ thông, chúng ta có thể điều khiển để hiểu sâu thêm về đời sống tâm lý, tình cảm của các em, qua đó thông cảm, thấu hiểu chúng, dành cho chúng cách đối xử hợp lý, giúp các em vượt qua được giai đoạn phát triển quan trọng này, góp phần hoàn thiện nhân cách, chuẩn bị những tiền đề cơ sở cho các giai đoạn phát triển tiếp sau. Nhờ vậy, chúng ta có thể xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp với thanh niên, học sinh, qua đó phục vụ tích cực cho quá trình giáo dục, định hướng nhận thức và hành vi cho các em. Đồng thời cũng cung cấp những thông tin cơ bản về sự phát triển của con cái lứa tuổi trung học phổ thông cho cha mẹ, thầy cô, người lớn trong xã hội, góp phần hình thành, duy trì những mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong gia đình, trong nhà trường, trong các tổ chức đoàn thể, tạo cho các em một môi trường phát triển lành mạnh và an toàn hơn.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tác giả Nguyễn Văn Đồng, Tâm lý học phát triển - Nxb Chính trị Quốc gia 2004.
2. GS. Phạm Minh Hạc, Tuyển tập Tâm lý học - Nxb GD, 2002.
3. GS. Phạm Minh Hạc chủ biên, Tâm lý học (tập 2) - Nxb GD, 1989
4. Tác giả Lê Văn Hồng (chủ biên), Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm - Nxb Đại học Quốc Gia 2001.
5. PGS.TS. Lê Khanh, khoa Tâm lý học , trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Tập bài giảng: Phương pháp dạy học tâm lý học.
6. Tác giả Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Tâm lý học đại cương - Nxb Đại học Quốc Gia , 2003.
7. Tạp chí Tâm lý học (các số: 1-2000, 2- 2000, 6-2004, 8-2004, 9-2004, 2-2005, 6-2005).
8. Một số nguồn thông tin liên quan từ mạng Internet.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	1
Lý do chọn đề tài	1
NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	3
I. Khái niệm học sinh trung học phổ thông	3
II. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý lứa tuổi	4
1. Yếu tố sinh học	4
2. Yếu tố xã hội	5
III. Đặc điểm tâm lý học sinh trung học phổ thông	7
1. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ	7
1.1. Đặc điểm hoạt động học tập lứa tuổi học sinh	7
THPT	
1.2. Đặc điểm của sự phát triển trí tuệ của học sinh	9
Trung học phổ thông	
2. Hoạt động giao tiếp, đời sống tình cảm và sự phát triển	10
tâm lý	
2.1. Giao tiếp trong nhóm bạn	11
2.2. Giao tiếp trong gia đình	15
2.3. Đời sống tình cảm	16
3. Hoạt động lao động, chọn nghề	18
4. Những đặc điểm nhân cách chủ yếu	19
4.1. Sự phát triển của tự ý thức, sự tự đánh giá bản thân	19
4.2. Sự phát triển mạnh của tính tự trọng.	23
4.3. Tính tích cực xã hội của học sinh đầu tuổi thanh niên	24
4.4. Sự hình thành thế giới quan	25
4.5. Khát vọng thành đạt.	26
PHẦN III: KẾT LUẬN	29

## TÀI LIỆU THAM KHẢO